https://nhathuocngocanh.com/

Thuốc điều trị các bệnh do dị ứng

DAEHWA ALMETAMIN Viên nén

SĐK: VN-15406-12

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa

Hoạt chất chính:

Betamethasone 0,25mg

Dexchlopheniramine maleate 2mg

Tá dược:

Lactose, tinh bột bắp, cellulose tinh thể , Natri carboxymethylcellulose , Magnesi stearat, bột Talc, màu đỏ số 40.

DƯỢC LỰC:

Viên nén DAEHWA ALMETAMIN phối hợp hai tác động kháng viêm và kháng dị ứng của corticoide là betamethasone, một dẫn xuất của prednisolone và tác động kháng histamine của dexchlorpheniramine maleate. Phối hợp betamethasone và dexchlorpheniramine maleate cho phép giảm liều corticoid mà vẫn thu được hiệu quả tương tự khi chỉ dùng riêng corticoide với liều cao hơn.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

* Dexchlorpheniramine maleate: Dexchlorpheniramin maleat được hấp thu tương đối chậm sau khi dùng, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau 2,5 đến 6 giờ. Tỉnh khả dụng sinh học của thuốc thấp với các giá trị được báo cáo từ 25 đến 50%. Khoảng 75% dexchlorpheniramin trong vòng tuần hoàn gắn với protein huyết tương. Dexchlorpheniramin maleat được phân bố khắp cơ thể, kể cả dịch não tủy và hệ thần kinh trung ương. Thuốc chủ yếu được bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không biến đổi và các chất chuyển hóa, chỉ thấy một lượng nhỏ trong phân. Đã có các báo cáo ở trẻ em về sự hấp thu nhiều, nhanh hơn, hệ số thanh thải nhanh hơn và thời gian bán hủy ngắn hơn so với người lớn.

* Betamethasone: được hấp thu tốt khi dùng đường uống. Sau khi hấp thu, 90% hoặc hơn lượng betamethasone trong huyết tương được gắn kết với protein. Betamethasone được bài tiết qua nước tiểu dưới dạng chuyển hóa.

CHỈ ĐỊNH:

Viên nén DAEHWA ALMETAMIN được chỉ định điều trị các trường hợp sau: mề đay dạng, viêm mũi dị ứng theo mùa, hen phế quản mạn tính, viêm mũi dị ứng, quá mẫn với thuốc, viêm da dị ứng, chàm, viêm da dị tiếp xúc, viêm kết mạc dị ứng

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: liều khởi đầu là 1-2 viên x 3-4 lần/ngày.
- Trẻ em 8-14 tuổi: liều khởi đầu là ½-1 viên x 3-4 lần/ngày.
- Trẻ em 3-7 tuổi: liều khởi đầu là ¼- ½ viên x 2-3 lần/ ngày.
- Nếu các triệu chứng đã được cải thiện, giảm liều từ từ đến liều duy trì tối thiểu rồi ngưng dùng thuốc.
- Liều có thể tăng lên theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Chống chỉ định dùng thuốc cho các bệnh nhân bị tăng nhãn áp, những bệnh nhân bị những bệnh lý: Tim của nữ đường tiểu ở phần thấp, viêm phế thể tuyến tiền liệt. Không được tiêm chủng đầu mùa trong suốt thời gian dùng thuốc bởi vì khi chủng ngừa cho những bệnh nhân đang dùng hormon steroid có thể dẫn đến nồi loạn tim thần và phản ứng không nguyên- không thể không xảy ra.

THẬN TRỌNG

1) Vì chứng mệt, ngủ gà có thể xảy ra, bệnh nhân không nên vận hành máy móc hay tài xế khi đang dùng thuốc.

2) Nên ngưng dùng thuốc từ từ vì các triệu chứng như sốt, nhức đầu, chán ăn, suy nhược, đau cơ, đau khớp và hội chứng sốc có thể xảy ra nếu bệnh nhân ngưng dùng thuốc đột ngột sau thời gian dùng viên nén DAEHWA ALMETAMIN liên tục.

CẢNH BÁO

1. Sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân sau:

Bệnh nhân lao, loét tiêu hóa, rối loạn tâm thần, viêm kết mạc mắt do herpes, cao huyết áp, chứng huyết khối, đục thủy tinh thể dưới bao, tiểu đường, chứng loãng xương và bệnh nhược nhiễm.

2. Bảo quản và vận chuyển:

1) Giữ thuốc tránh xa tầm tay trẻ em

2) Giữ thuốc tránh ánh sáng và nơi ẩm.

3) Không thay đổi bao bì đóng gói để tránh dùng nhầm và bảo đảm chất lượng thuốc.

3. Dùng thuốc cho phụ nữ có thai:

Ở động vật, đã có báo cáo về tính sinh quái thai khi dùng viên nén DAEHWA ALMETAMIN. Trẻ sơ sinh có mẹ dùng hormon thường thận trọng suốt thời gian mang thai có thể bị thiểu năng thượng thận. Độ an toàn của thuốc trong thời gian mang thai chưa được thiết lập. Không nên dùng viên nén DAEHWA ALMETAMIN cho phụ nữ có thai và trong giai đoạn cho sinh trừ khi lợi ích của việc điều trị phải được đặt lên trên mọi nguy cơ có thể có của việc dùng thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

1) Phản ứng quá mẫn: phát ban

2) Tâm thần: rối loạn tâm thần, bồn chồn, kích động, mất ngủ, nhức đầu, mất ngủ, ngủ gà và cảm giác nghỉ ngợi.

3) Tiêu hóa: Loét dạ dày, hứng cảm khát nước, ợ nóng, đau dạ dày, buồn nôn, nôn mửa, tăng cảm giác ngon miệng và tiêu chảy.

4) Hệ tiết niệu: đa niệu, tiểu khó

5) Tim mạch: cao huyết áp.

6) Huyết học: chứng tăng bạch cầu, chứng huyết khối.

7) Da: Chàm, mụn, nám da, xuất huyết dưới da, ban xuất huyết, chứng rậm lông, rụng tóc, ngứa và rối loạn tiết mồ hôi.

8) Nội tiết: rối loạn kinh nguyệt, tiểu đường, thiểu năng thượng thận cấp tính và đặc biệt sự phát triển ở trẻ em.

9) Cơ - xương: Loãng xương, bệnh cơ do steroid, đau cơ và đau khớp.

10) Nhãn khoa: đục thủy tinh thể dưới bao và glaucom

11) Tác dụng phụ khác: nhiễm trùng, khó chịu, mệt mỏi, nặng, sốt và tăng cân.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Trong trường hợp dùng thuốc này với những thuốc sau có thể là tăng tác động của cả hai thuốc: Thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương, thuốc ức chế MAO và thức uống có rượu.

QUÁ LIỀU:

Các phản ứng quá liều xảy ra với các kháng histamine thông thường (tác dụng an thần) có thể thay đổi từ tác dụng ức chế hệ thần kinh trung ương (an thần, ngủ gà, giảm cảnh giác thần kinh, trụy tim mạch), đến kích thích (mất ngủ, lo âu, run rẩy, co giật), thậm chí gây tử vong.

Các dấu hiệu và triệu chứng khác bao gồm chóng mặt, ù tai, mất điều hòa, nhìn đôi và hạ huyết áp. Ở trẻ em, sự kích thích vượt trội hơn, như là các dấu hiệu và triệu chứng giống atropin (khô miệng, giãn đồng tử, đỏ bừng mặt, sốt và triệu chứng trên đường tiêu hóa). Có thể xuất hiện chứng lo giác, mất phối hợp vận động kinh come lớn, ở người lớn, một chu kỳ bao gồm chứng trầm cảm với chứng buồn ngủ và kích nhẹ, và sau đó là pha kích động dữ dội có thể xảy ra giữa đi sau đó là trầm cảm có thể xảy ra.

Một liều duy nhất vượt quá giới hạn của betamethasone thường không tạo ra các triệu chứng cấp tính. Ngoại trừ khi dùng thuốc với liều quá cao, việc quá liều glucocorticoide rất hiếm khi không gây kết quả nguy hại tức thì. Điều này xảy ra với bệnh nhân có nguy cơ đặc biệt do đang có bệnh hay đang dùng thêm thuốc khác có khả năng tương tác gây tác dụng ngoại ý với betamethasone.

BẢO QUẢN: Bảo quản trong hộp kín, ở nhiệt độ phòng.

ĐÓNG GÓI: - 10 viên x 2 vỉ/hộp, 100 viên x 10 vỉ/hộp

- 500 viên nén/ chai

THỜI HẠN SỬ DỤNG: 3 năm kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG : Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Sản xuất bởi

DAEHWA PHARMACEUTICAL